

Số: 63 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực
tỉnh Khánh Hòa năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của
HĐND tỉnh ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của
UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh
Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5080/TTr-SNV ngày
13 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch triển khai Chương
trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương
trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban,
ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ
trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị
liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- BTC Tỉnh ủy, BTG Tỉnh ủy, BDV Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các DNNN trực thuộc tỉnh;
- Các tổ chức Hội;
- Đài PTTH, Báo Khánh Hòa, TT Công TTĐT;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HP, MT. 53

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực
tỉnh Khánh Hòa năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /QĐ-UBND ngày 10 /01/2025
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

Ngày 24/6/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1719/QĐ-UBND về Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Để cụ thể hóa nội dung thực hiện trong năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện đầy đủ mục tiêu tổng quát, các mục tiêu cụ thể được xác định tại Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025, ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2025

2.1. Phát triển nguồn nhân lực theo chủ thể tham gia phát triển

a) Đối với công chức, viên chức

- 100% công chức, viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ phải đạt chuẩn trình độ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức và theo vị trí việc làm được phê duyệt.

- Ít nhất 98% công chức, viên chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Về trình độ chuyên môn: cán bộ, công chức cấp xã phải đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo lộ trình.

- Ít nhất 95% cán bộ, công chức cấp xã được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực ở các ngành, lĩnh vực, vùng, miền

- Tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như phát

triển kinh tế biển, các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; nhân lực chất lượng cao cho 3 vùng động lực của tỉnh.

- Phân đầu đến hết năm 2025: tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85,8%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,5%.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh

Tập trung đẩy mạnh việc cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực tỉnh, trên cơ sở các Đề án phát triển nguồn nhân lực các ngành, lĩnh vực đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh có trách nhiệm triển khai và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mang tính chất chung, thường xuyên đã được nêu tại Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và Phụ lục đính kèm¹. Để phục vụ tốt cho các mục tiêu đề ra của Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh, ngoài các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong giai đoạn, thực hiện thêm các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa, bao gồm các nội dung:

1.1. Cụ thể hoá và triển khai các nội dung kết luận tại Diễn đàn chính sách địa phương chuyên đề “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa”.

1.2 Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch, Đề án, Chương trình đã được phê duyệt và các nhiệm vụ thường xuyên.

Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể: chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung đào tạo, bồi dưỡng của năm 2025

2.1. Các nội dung đào tạo về trình độ chuyên môn

a) Căn cứ vào yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành quyết định cử công chức, viên chức đi đào tạo để chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn, trong đó tập trung vào nhóm nhân lực ngành y tế, nhân lực ngành giáo dục và đào tạo, nhân lực ngành khoa học, công nghệ và đô thị, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và những ngành nghề được xác định cần đào tạo chuyên sâu, đào tạo sau đại học ở trong và ngoài nước theo Danh mục ngành nghề cần đào tạo sau đại học, đào tạo chuyên sâu và Danh mục ngành nghề thu hút tại các cơ quan, địa phương thuộc tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030.

¹ ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh

b) Tổ chức các lớp đào tạo trình độ Thạc sĩ cho cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể; trong đó, ưu tiên tập trung đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo từ cấp Phòng và tương đương trở lên hoặc được quy hoạch chức danh lãnh đạo cấp Phòng và tương đương, như: tiếp tục thực hiện lớp đào tạo theo đơn đặt hàng với Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (chuyên ngành Quản lý đô thị thông minh và sáng tạo); triển khai phối hợp với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh trong liên kết đào tạo chuyên ngành Luật; liên kết đào tạo một số chuyên ngành trọng điểm khác với các cơ sở đào tạo đáp ứng được yêu cầu.

Tiếp tục nghiên cứu cử cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác quản lý, tham mưu của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể tham gia các lớp đào tạo sau đại học.

Thực hiện đào tạo nâng chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh² và đào tạo nâng chuẩn cán bộ, công chức xã theo các chương trình đào tạo do Bộ Nội vụ quy định.

2.2. Các lớp đào tạo Lý luận chính trị

a) Tổ chức các lớp Trung cấp lý luận chính trị theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2025 của Trường Chính trị tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp thực hiện.

b) Tiếp tục thực hiện các lớp Cao cấp lý luận chính trị theo Kế hoạch đào tạo năm 2025 của Trường Chính trị tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Trường Chính trị tỉnh và Học viện Chính trị khu vực III tổ chức thực hiện.

2.3. Các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý

a) Tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của UBND tỉnh³; Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách gửi Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng.

b) Tiếp tục cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương, cấp Huyện và tương đương theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của UBND tỉnh và theo thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng, nhiệm vụ.

2.4. Các lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước

a) Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình ngạch Chuyên viên, Chuyên viên chính theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của UBND tỉnh cho đối tượng là cán bộ,

² Theo Kế hoạch số 3620/KH-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh.

³ Ban hành kèm theo Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh.

công chức, viên chức thuộc tỉnh. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách gửi Trường Chính trị tỉnh thực hiện.

b) Thực hiện mở lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình ngạch Chuyên viên cao cấp theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của UBND tỉnh và theo thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2.5. Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số

Ban Dân tộc tỉnh chủ trì thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo Kế hoạch số 4808/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nội dung số 1 của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số theo Kế hoạch số 7505/KH-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh về Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2.6. Các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp

Các sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng tại địa phương, hoặc cử đi bồi dưỡng đối với các viên chức chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trên cơ sở hướng dẫn thực hiện của Bộ quản lý chuyên ngành đối với những Chương trình bồi dưỡng theo hạng chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

2.7. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực

Các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao, Thanh tra tỉnh, ... căn cứ vào nội dung chi tiết tại Phụ lục đào tạo, bồi dưỡng theo Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2025 được đính kèm theo Kế hoạch này để thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2025 theo nội dung đã đăng ký trong lộ trình giai đoạn 2021-2025 của Chương trình (chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch).

2.8. Các nội dung khác

Đối với các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện sau khi có Kế hoạch triển khai của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và của Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh Trung ương.

Ngoài ra, với các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đã được UBND tỉnh ban hành để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, đề nghị các cơ quan chủ trì tiếp tục thực hiện để đảm bảo các nội dung đã phê duyệt.

(Kèm theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2)

III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện năm 2025: **13.500.000.000 đồng** (Bằng chữ: mười ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn), trong đó:

1. Sở Nội vụ	:	2.600.000.000 đồng;
2. Trường Chính trị tỉnh	:	2.275.000.000 đồng;
3. Sở Y tế	:	6.000.000.000 đồng;
4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	:	300.000.000 đồng;
5. Sở Kế hoạch và Đầu tư	:	250.000.000 đồng;
6. Sở Thông tin và Truyền thông	:	145.000.000 đồng;
7. Sở Ngoại vụ	:	100.000.000 đồng;
8. Sở Giáo dục và Đào tạo	:	1.700.000.000 đồng;
9. Sở Khoa học và Công nghệ	:	130.000.000 đồng.

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh cấp cho Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh.

(Chi tiết kinh phí tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch)

Đối với các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đã được cấp kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án, Kế hoạch khác của UBND tỉnh, các cơ quan chủ trì thực hiện sử dụng nguồn kinh phí đã được phê duyệt để đảm bảo thực hiện nội dung.

Đối với các nội dung bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dành cho viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập: kinh phí được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ và đề xuất nội dung thực hiện chương trình cho năm tiếp theo (trước 15/11/2025) về Sở Nội vụ để tổng hợp.

UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực tại địa phương, góp phần đạt các mục tiêu chung Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh.

2. Các cơ quan được phân công theo dõi lĩnh vực phát triển nhân lực có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển nhân lực thuộc lĩnh vực phụ trách; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện theo định kỳ hàng tháng (trước ngày 20 hàng tháng, gửi về Sở Nội vụ). Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế và khả năng tổ chức các nội dung của Kế hoạch, nếu có sự điều chỉnh về nội dung và kinh phí thực hiện, đề

ngộ các cơ quan có trách nhiệm báo cáo cho UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để kịp thời điều tiết kinh phí, tăng tính hiệu quả trong việc sử dụng nguồn kinh phí đã được cấp cho Chương trình.

Đẩy mạnh việc huy động, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án hỗ trợ, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, người lao động đóng góp trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn kinh phí, tham mưu UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển nhân lực của các lĩnh vực và việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất cơ quan được phân công theo dõi lĩnh vực phát triển nhân lực để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện (thông qua Sở Nội vụ)/.

PHỤ LỤC 1
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN THEO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /QĐ-UBND ngày 10 /01/ 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
A	Xây dựng các văn bản					
I	Nhóm cơ chế, chính sách về quản lý, chỉ đạo điều hành					
1	Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	Quý III/2025	Kế hoạch	Theo Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030”.
2	Kế hoạch triển khai Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở GD&ĐT, Sở LĐ-TB&XH, Sở Nội vụ, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	Quý III/2025	Kế hoạch	Theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
3	Đề án phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở KH&ĐT, Sở GD&ĐT, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Các trường CĐ, ĐH trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Quý I/2025	Quyết định, Đề án	

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
4	Quy chế quản lý, kiểm định, sát hạch và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục, đào tạo về chuyên đổi số, công nghệ số nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở KH&ĐT, Sở GD&ĐT, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Các trường CĐ, ĐH trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Quý IV/2025	Quyết định, Quy chế	Theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
5	Quy chế phối hợp quản lý lao động người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Ban quản lý Khu kinh tế Vân phong	Sở Ngoại vụ, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Sở LĐ-TB&XH	Quý II/2025	Quyết định, Quy chế	
II	Nhóm chính sách giáo dục và đào tạo, nâng cao kỹ năng và năng lực cạnh tranh					
1	Quyết định triển khai các chương trình phân luồng học sinh và giáo dục định hướng nghề nghiệp các ngành nghề theo định hướng phát triển của tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở LĐ-TB&XH, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Các trường CĐ, ĐH trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Quý IV/2025	Quyết định	
2	Đề án đào tạo nhân lực y tế cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh trở thành Bệnh viện tuyến cuối khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Sở Y tế		Tháng 12/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	
3	Danh mục ngành nghề đào tạo và mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở GTVT, Sở LĐ-TB&XH, Sở NN&PTNT, Sở Y tế, BQL Khu kinh tế Vân Phong...	Quý IV/2025	Quyết định, Danh mục	
4	Chính sách hỗ trợ đặc thù thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	BQL Khu kinh tế Vân Phong, Sở Tài chính, Trường CĐ Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	Quý III/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	
5	Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng nghề, kỹ năng mềm cho lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính	Quý I/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP và Thông tư 32/2018/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
III	Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài					
1	Chính sách ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức mở các trung tâm, cơ sở đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, đào tạo kiến thức công nghệ số	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Sở GD&ĐT	Quý III/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
2	Chế độ đào tạo, thu hút nhân tài ngành y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030.	Sở Y tế		Tháng 12/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	
3	Chính sách huy động nguồn đóng góp từ phía doanh nghiệp cho đào tạo nghề. Khuyến khích, thu hút các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước mở các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	BQL Khu kinh tế Vân Phong, Sở Tài chính,	Quý III/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	
4	Chính sách thu hút lao động, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học và lao động từ tỉnh ngoài quay về Tỉnh sinh sống, làm việc; các chuyên gia, lao động kỹ thuật từ nước ngoài đến làm việc tại tỉnh.	Sở Tài chính	Sở KH&ĐT, Sở LĐ-TB&XH, Sở KH&CN, Sở NN&PTNT, Sở Y tế		Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	(Sau khi Nghị định của Chính phủ về chế độ đãi ngộ, thu hút được ban hành)
5	Hỗ trợ tài chính, tư vấn, và cơ sở vật chất cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực có tiềm năng phát triển tại Khánh Hòa.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính	Quý III/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	
6	Chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực thể thao thành tích cao tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Tài chính; Sở LĐ-TB&XH	Quý IV/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	
IV	Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số					

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
1	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, trong đó chú trọng công tác nâng cao nhận thức của chủ doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở TT&TT, Sở LĐ-TB&XH, Sở Du lịch, BQL Khu kinh tế Vân Phong, Sở Công Thương	Quý III/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
2	Đào tạo kỹ năng số: Tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng số cho lực lượng lao động, bao gồm các kỹ năng về quản lý dữ liệu, an ninh mạng, lập trình, và sử dụng các công nghệ số trong công việc hàng ngày.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, Sở KH&ĐT, Sở LĐ-TB&XH, Sở KH&CN	Quý II/2025	Quyết định, Kế hoạch	Theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
3	Cung cấp các gói hỗ trợ tài chính, tư vấn, và công nghệ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, BQL Khu kinh tế Vân Phong, Sở TT và TT	Quý IV/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
V	Chính sách hỗ trợ chuyển đổi xanh					
1	Đào tạo kỹ năng về kinh tế xanh: Tổ chức các chương trình đào tạo về kỹ năng và kiến thức liên quan đến kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch hơn, và các công nghệ thân thiện với môi trường.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở KH&CN, Sở NN&PTNT, Sở TN&MT, Sở Công Thương	Quý II/2025	Quyết định, Kế hoạch	Theo Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 24/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc xây dựng Đề án chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2030
2	Chính sách khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp xanh như năng lượng tái tạo, nông nghiệp hữu cơ, và công nghệ xử lý môi trường.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở KH&CN, BQL Khu kinh tế Vân Phong, Sở Công Thương, Sở NN&PTNT	Quý IV/2025	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Theo Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 24/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc xây dựng Đề án chuyển đổi xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024 - 2030.

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
3	Chính sách đặc thù của tỉnh về hỗ trợ công tác đào tạo ngành nghề trọng điểm, mục tiêu của tỉnh giai đoạn 2024 - 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	
4	Chính sách: “Hỗ trợ học phí, kinh phí ăn, ở cho học sinh tham gia học nghề trọng điểm, mục tiêu của tỉnh”; “Hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên các trường khi tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thuộc danh mục ngành, nghề trọng điểm, mục tiêu của tỉnh”	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	
5	Đề án phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		Tháng 5/2025	Quyết định, Đề án	
6	Trình HĐND tỉnh ban hành chính sách về "nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở"	Sở Giáo dục và Đào tạo			Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	(Sau khi Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được sửa đổi, bổ sung).
B	Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch, Đề án, Chương trình đã được phê duyệt					
1	Cập nhật cơ sở dữ liệu, vận hành và duy trì Phần mềm Quản lý nguồn nhân lực khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ				
2	Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2020-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố			
3	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và phổ thông công lập năm 2024, năm 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố			
4	Kế hoạch đào tạo, phát triển nhân lực ngành y tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025	Sở Y tế				
5	Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông				

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
6	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương			
7	Đề án giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương			
8	Đề án Quản lý, sử dụng và phát triển nhân lực Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương			
9	Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư				
10	Triển khai các nội dung theo Biên bản ghi nhớ hợp tác tỉnh Khánh Hòa với Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học VniUni,		Sở Nội vụ, Sở KH&ĐT, Sở GD&ĐT			
11	Triển khai các chương trình giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm theo nội dung ghi nhớ Hợp tác quốc tế giữa tỉnh Khánh Hòa với: Thành phố Ulsan- Hàn Quốc, Thủ đô Viêng Chăn - Lào, Tỉnh Chăm-pa-sắc - Lào,	Sở Ngoại vụ	Sở GD&ĐT, Sở LĐTB&XH, Trường Đại học Thánh Bình Dương, các trường CĐ, ĐH trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa			
C	Các nhiệm vụ thường xuyên					
1	Triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Các cơ quan, đơn vị, địa phương				
2	Thực hiện các chính sách, chế độ, quy chế liên quan đến các hoạt động phát triển nguồn nhân lực; Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị...	Các cơ quan, đơn vị, địa phương				
3	Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giáo dục hướng nghiệp và công tác phân luồng học sinh sau trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn			

STT	Nội dung	Phân công thực hiện		Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
4	Rà soát trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với công tác sắp xếp, bố trí, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, ...	Các cơ quan, đơn vị, địa phương				
5	Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo, giảng viên, giáo viên; đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tiếp cận và cập nhật kiến thức thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Đại học Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ Nha Trang, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa và các trường đại học, cao đẳng				
6	Tổ chức tốt hội chợ việc làm để giải quyết việc làm, nắm bắt kịp thời nhu cầu sử dụng lao động trên thị trường, tăng cường năng lực dự báo nguồn nhân lực	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				

PHỤ LỤC 2
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /QĐ-UBND ngày 10 /01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
A.	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (thực hiện theo Kế hoạch, Đề án chi tiết của từng ngành, lĩnh vực)									
I.	Đào tạo chuyên môn trình độ Đại học, Sau đại học									
1	Đào tạo chuyên môn theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2025	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh			Các cơ quan, đơn vị, địa phương				- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Theo DM ngành nghề cần đào tạo
1.1	Đào tạo Thạc sĩ Quản lý đô thị thông minh và sáng tạo	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh			Sở Nội vụ	Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	480,000,000	Sở Nội vụ	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết
1.2	Đào tạo bác sĩ Đa khoa (liên thông)	Y sĩ đang công tác tại tuyến y tế cơ sở	Y tế		Sở Y tế		6,000,000,000	Sở Y tế	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Theo Kế hoạch PTNL ngành y tế
1.3	Đào tạo sau đại học, Đào tạo nâng cao tay nghề để thực hiện các kỹ thuật chuyên môn.	Y - Bác sĩ	Y tế		Sở Y tế					
1.4	Đào tạo nâng chuẩn trình độ giáo viên	Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Giáo dục và đào tạo		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố		Sở GD&ĐT UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Theo Kế hoạch 3620/KH-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh
1.4.1	- Mở lớp đào tạo Cử nhân Sư phạm Giáo dục tiểu học	Giáo viên tiểu học	Giáo dục và đào tạo		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	1,500,000,000	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
1.4.2	- Cử giáo viên đi đào tạo nâng chuẩn	Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Giáo dục và đào tạo		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố			- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
1.5	Đào tạo chuẩn hóa đội ngũ công chức cấp xã	Công chức cấp xã				UBND các huyện, thị xã, thành phố			- Ngân sách địa phương; - Xã hội hóa	
2.	Về trình độ lý luận chính trị (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)									
2.1	Cao cấp Lý luận chính trị (hệ không tập trung)	Cán bộ, công chức, viên chức		01 lớp (50 học viên)	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Trường Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia, Học viện Chính trị khu vực III	2,275,000,000	Trường Chính trị		Bao gồm: 02 lớp chuyển tiếp từ năm 2023, 2024 và 01 lớp mới năm 2025
2.2	Trung cấp Lý luận chính trị									
-	Hệ tập trung	Cán bộ, công chức, viên chức		02 lớp	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường	Trường Chính trị				Bao gồm: 08 lớp chuyển tiếp từ năm

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
-	Hệ không tập trung	Cán bộ, công chức, viên chức		05 lớp	Chủ trì, Trưởng Chính trị	Trưởng Chính trị			Ngân sách cấp	Chuyên học từ năm 2023
3.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý									
3.1	Lãnh đạo, quản lý cấp Sở	Cán bộ, công chức, viên chức			Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia			- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Cử đi học theo nhu cầu thực tế
3.2	Lãnh đạo, quản lý cấp Huyện	Cán bộ, công chức, viên chức			Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia			- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	Cử đi học theo nhu cầu thực tế
3.3	Lãnh đạo, quản lý cấp Phòng	Cán bộ, công chức, viên chức		02 lớp (80 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Trường Chính trị	130,000,000	Sở Nội vụ		
3.4	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nữ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã	Lãnh đạo cấp huyện, cấp xã đối tượng nữ		01 lớp	Sở Nội vụ					
4.	Bồi dưỡng kiến thức QLNN (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)									
4.1	Chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức, viên chức		01 lớp (55 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	800,000,000	Sở Nội vụ	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
4.2	Chuyên viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức		01 lớp (80 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Trường Chính trị	170,000,000	Sở Nội vụ		
4.3	Chuyên viên	Cán bộ, công chức, viên chức		02 lớp (80 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Trường Chính trị	220,000,000	Sở Nội vụ		
5.	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)									
	Đối tượng 3 theo Quy định tại Thông tư số 172/2020/TTBQP ngày 30/12/2020 của Bộ Quốc phòng	CBCC-VC các cơ quan thuộc khối Đảng, Nhà nước, Đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (Đối tượng 1, 2, 3, 4)			Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Nội vụ; Ban Tổ chức tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương			Ngân sách cấp	Đối tượng 1 và 2 theo triệu tập của HD GDQPAN Trung ương
6.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh của công chức; chức danh nghề nghiệp viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức	Giáo dục và đào tạo; y tế; văn hóa và thể thao; nông nghiệp và phát triển nông thôn...		Các Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực				- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
7.	Bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực									
7.1	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	CBCCVC thuộc nhóm đối tượng 3	Dân tộc		Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương Trường Chính trị			Chương trình MTQG PT KT-XH vùng đồng bào	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
7.2	Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số	Đối tượng 3, đối tượng 4	Dân tộc		Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương			Vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024	
7.3	Tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ngành công thương	Cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm ngành công thương	Công thương		Sở Công Thương	Các đơn vị có chức năng; Các cơ quan, địa phương			Ngân sách cấp	
7.4	Tập huấn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ	Cán bộ, công chức, viên chức	Khoa học và Công nghệ		Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, Học viện KHCH và đổi mới sáng tạo- Bộ KHCN			- Kinh phí sự nghiệp khoa học	
7.5	Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	CBQL và nhà giáo đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Lao động – Thương binh và Xã hội	90 học viên	Sở Lao động - TB&XH	Đặt hàng các trường Đại học, cao đẳng và Viện nghiên cứu	300,000,000	Sở Lao động - TB&XH		
7.6	Đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ nhà giáo	CBQL và giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Lao động – Thương binh và Xã hội		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương			- Đơn vị sự nghiệp; - Xã hội hóa	
7.7	Tập huấn và triển khai các chính sách an toàn thông tin mạng	Cán bộ chuyên trách CNTT và CBCCVC của các sở, ban ngành thuộc tỉnh	Thông tin và Truyền thông		Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp huyện.				
7.8	Tập huấn, hướng dẫn thực hiện công tác đối ngoại	Cán bộ, công chức, viên chức	Ngoại giao		Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan	100,000,000	Sở Ngoại vụ		
7.9	Các lớp bồi dưỡng, tập huấn ngành Thanh tra	Công chức ngành Thanh tra	Thanh tra	5	Thanh tra tỉnh	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng			Ngân sách cấp	
7.10	Bồi dưỡng tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về hoạch định chính sách, điều hành phát triển kinh tế - xã hội cho cán bộ lãnh đạo	Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý		1	Sở Nội vụ	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	800,000,000	Sở Nội vụ		Theo Bản ghi nhớ hợp tác giữa tỉnh Khánh Hòa và Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
7.11	Bồi dưỡng "kiến thức pháp luật và kỹ năng pháp chế cho người làm công tác pháp chế ngành giáo dục" (Theo Quyết định số 3290/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Công chức, viên chức làm công tác pháp chế ngành giáo dục	Giáo dục và Đào tạo	1	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	200,000,000	Sở Giáo dục và Đào tạo		Theo Bản ghi nhớ hợp tác giữa tỉnh Khánh Hòa và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
7.12	Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ		Khoa học và Công nghệ	1	Sở Khoa học và Công nghệ	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	130,000,000	Sở Khoa học và Công nghệ		Theo Bản ghi nhớ hợp tác giữa tỉnh Khánh Hòa và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
B	Phát triển nhân lực ở các ngành, lĩnh vực, vùng, miền									
I.	Lĩnh vực Lao động - sản xuất									
1	Đào tạo lao động có trình độ trung cấp trở lên	Lao động trong độ tuổi lao động	Các nhóm ngành nghề phục vụ phát triển theo định hướng dự báo phát triển lao động: Cơ khí; Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Logistic Xây dựng; Nông, lâm, thủy sản; Du lịch; Khách sạn - nhà hàng; Kỹ thuật...	7,000	Sở Lao động - TB&XH và các trường Đại học trên địa bàn tỉnh	Các trường Đại học, cao đẳng và trung cấp				Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về chính sách miễn giảm học phí; chính sách nội trú; chính sách học sinh, sinh viên; kinh phí chi thường xuyên tính trên mỗi học sinh, sinh viên.
2	Hỗ trợ đào tạo sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	Lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Các lĩnh vực Công nghiệp, Xây dựng và Du lịch	500	Sở Lao động - TB&XH	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được doanh nghiệp lựa chọn để tổ chức đào tạo			Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo	
3	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động theo các chính sách hỗ trợ của nhà nước và các chương trình mục tiêu quốc gia.	Lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác; lao động trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp	Đào tạo nghề Phi nông nghiệp theo danh mục ngành nghề đào tạo được ban hành tại Quyết định 160/QĐ-UBND ngày 12/01/2018	1,000	Sở Lao động - TB&XH; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh			Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo và kinh phí thực hiện các CT MTQG	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
4	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành các dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương	Đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an được cấp thẻ học nghề với thời hạn 01 năm kể từ khi ra quân	danh mục ngành nghề đào tạo cho Thanh niên theo Quyết định 3215/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	500	Sở Lao động - TB&XH	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh			Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo	
5	Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực khối sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực in	Chủ cơ sở in, công nhân vận hành thiết bị in, nhân viên sản xuất kinh doanh của các cơ sở in trên địa bàn tỉnh	Lĩnh vực in	01 lớp (70 học viên)	Sở Thông tin và Truyền thông	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng	145,000,000	Sở Thông tin và Truyền thông		
II. Lĩnh vực Đầu tư										
1	Khởi sự kinh doanh	Doanh nghiệp nhỏ và vừa			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng	50,000,000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xã hội hóa	Theo Kế hoạch hỗ trợ DNVVN
2	Giám đốc điều hành	Lãnh đạo quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng	150,000,000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xã hội hóa	
3	Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp	Doanh nghiệp nhỏ và vừa			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng	50,000,000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xã hội hóa	
III. Lĩnh vực văn hóa - thể thao										
1	Tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ về văn hóa cơ sở và công tác gia đình	Công chức phụ trách lĩnh vực văn hóa cơ sở và công tác gia đình cấp huyện, cấp xã, cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	Văn hóa		Sở Văn hóa và Thể thao	UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn			Ngân sách nhà nước;	
IV. Lĩnh vực nông nghiệp										
1	Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp đặc biệt là công nghệ nhà màng	Cán bộ, viên chức kỹ thuật thuộc Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao	Nông nghiệp	15-20 người/đoàn tham quan, học tập	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ sở, địa phương trong nước có mô hình tiêu biểu, hiệu quả				Tùy tình hình thực tế tại thời điểm và sự phối hợp của cơ sở, địa phương, Sở

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác (nếu có)	Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
2	Ứng dụng Công nghệ sinh học trong nông nghiệp công nghệ cao	Cán bộ, viên chức kỹ thuật thuộc Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao	Nông nghiệp	10-15 người/đoàn tham quan, học tập	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ sở địa phương trong nước có mô hình tiêu biểu, hiệu quả				NNPTNT sẽ lập kế hoạch báo cáo chi tiết (ước tính 150 triệu đồng)
V. Khu Kinh tế Vân Phong										
1	Định hướng các trường tập trung vào các ngành nghề để chuẩn bị nguồn nhân lực cho các dự án thứ cấp vào khu công nghiệp	Sinh viên các trường đại học, học sinh các trường đào tạo nghề tại địa phương	Cơ khí, hàn, sơn, điện, điện tử, may mặc, chế biến thủy sản...		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	BQL Khu KT Vân Phong (định kỳ hằng năm, cung cấp nhu cầu và thông tin tuyển dụng từ các doanh nghiệp để các đơn vị phối hợp cung cấp nguồn nhân lực)			Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề ở địa phương	Lưu ý: đào tạo kỹ năng tiếng Anh cho kỹ sư và công nhân kỹ thuật
TỔNG CỘNG:							13,500,000,000			
<i>(Bằng chữ: Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn)</i>										